

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC NIÊM YẾT CÔNG KHAI BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CỦA TRƯỜNG TH KIẾN HƯNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT
THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT
Năm học 2025 – 2026.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC KIẾN HƯNG

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD và ĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Thông tư quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét đề nghị của Ban chỉ đạo thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công khai báo cáo thường niên của Trường Tiểu học Kiến Hưng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 3/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Tổ văn phòng, kế toán cùng các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

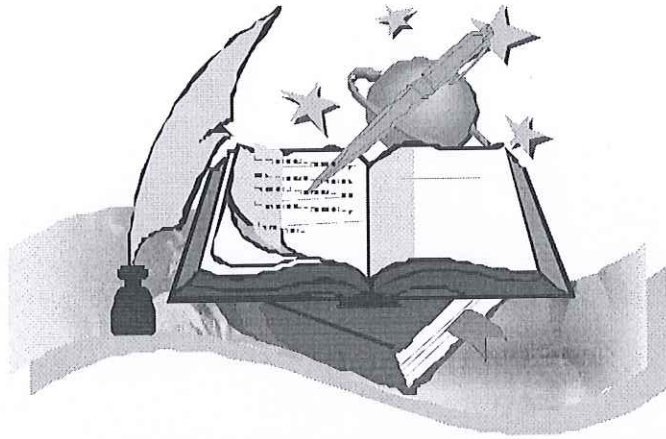
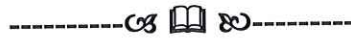
Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Lưu VT, hồ sơ công khai



Lê Thanh Hương

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG KIẾN HƯNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIẾN HƯNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM HỌC 2025-2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2025 - 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TIỂU HỌC KIẾN HUNG

2. Địa chỉ

- Tổ 8, phố Đa Sĩ, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ thư điện tử: c1kienhung.hadong@gmail.com/

- Cổng thông tin điện tử: <https://c1kienhung.phuongkienhung.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- Sứ mạng: Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, thân thiện, tích cực, có nền nếp, kỷ cương, chất lượng thực chất để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng của mình, thích ứng nhanh trong quá trình hòa nhập vào cuộc sống.

- *Tầm nhìn:* Xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và Chuẩn quốc gia (Mức độ 1), tiến tới phấn đấu đạt mức độ cao hơn. giáo dục học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống, năng động, sáng tạo, có ý chí vươn lên.

- *Mục tiêu:* Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học; tăng cường bảo đảm an toàn trường học. Đảm bảo duy trì ổn định chất lượng giáo dục toàn diện.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học Kiến Hưng thuộc phường Kiến Hưng được thành lập năm 1990 với tên gọi là Trường cấp I, II Kiến Hưng. Đến năm 2001 được đổi tên là Trường Tiểu học Kiến Hưng theo Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2001 về việc đặt tên, đổi tên các trường Mầm non, Tiểu học, THCS của UBND thị xã Hà Đông (cũ). Từ khi được tách ra, nhà trường đã tiếp tục kế thừa và phát huy truyền thống xây dựng trường. Trong suốt 35 năm thành lập, thầy và trò nhà trường đã nỗ lực phấn đấu

vươn lên, dần khẳng định được chất lượng bền vững hơn. Trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1 lần đầu tiên từ 11/6/2008 theo QĐ số 1578 của chủ tịch UBND tỉnh Hà Tây; Được công nhận lại trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo QĐ số 6748/QĐ-UBND ngày 17/01/2014 của UBND thành phố Hà Nội. Đến năm 2018, do một số điều kiện về cơ sở vật chất nên nhà trường chưa được công nhận lại chuẩn quốc gia. Trường đạt chuẩn PCGDTH Mức độ 3, xóa mù Mức độ 2. Nhiều năm nhà trường đạt Tập thể Lao động Tiên tiến, Lao động Tiên tiến Xuất sắc, được công nhận cơ quan văn hoá. Năm học 2024 - 2025 nhà trường vinh dự được nhận Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

- Hiệu trưởng: Lê Thanh Hương

- Số điện thoại: 0973.091.736

- Gmail: Huonghadong73@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Quyết định thành lập trường: Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2001 về việc đặt tên, đổi tên các trường Mầm non, Tiểu học, THCS của UBND thị xã Hà Đông

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

Đ/c HT Lê Thanh Hương - QĐ bổ nhiệm HT số 6669/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của Chủ tịch UBND quận Hà Đông

Đ/c PHT Nguyễn Thu Oanh - QĐ điều động, bổ nhiệm số 2240/QĐ-UBND ngày 10/6/2024 của CT UBND quận Hà Đông.

Đ/c PHT Nguyễn Thị Hải Vân - QĐ bổ nhiệm số 2461/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của CT UBND quận Hà Đông.

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Trường TH Kiến Hưng là trường công lập do UBND Thị xã Hà Đông thành lập và đầu tư xây dựng CSVC, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên; là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, thực hiện chương trình giáo dục Tiểu học do Bộ GDĐT ban hành. Tổ chức xây dựng và phát triển nhà trường theo các quy định của BGDĐT và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương. Thực hiện nhiệm vụ Kiểm định chất lượng GD, thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

Quyết định Tổ chức lại các trường mầm non, tiểu học, THCS thuộc UBND phường Kiến Hưng số 03/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND phường Kiến Hưng.

Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

- Hiệu trưởng: Lê Thanh Hương

- Số điện thoại: 0973.091.736

- Gmail: Huonghadong73@gmail.com

Nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham gia quá trình tuyển dụng,

thuyên chuyển, sắp xếp giáo viên; tổ chức các bước giới thiệu nhân sự đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

Quản lý, tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường; quyết định kỉ luật, khen thưởng học sinh; phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách.

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thực hiện quản lý, sử dụng và lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với hiệu trưởng.

Quản lý hành chính; quản lý và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

Được hưởng chế độ phụ cấp đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế

Nhân viên	7	7	4	3		3	4	0	3		3		
<i>Kế toán</i>	1	1	1			1			1		1		
<i>Văn thư</i>	1	1	1				1						
<i>Thư viện</i>	1	1	1				1						
<i>TBị</i>	0												
<i>Y tế</i>	1	1	1			1			1				
<i>Thủ quỹ</i>	0												
<i>Văn phòng</i>	1	1		1			1						
<i>Bảo vệ</i>	2	2		2		1	1		1		1		
Tổng số	67	66	64	3	8	54	5		41	8	32		3

2. Số lượng, tỉ lệ CBQL, giáo viên hoàn thành Bồi dưỡng hàng năm theo quy định

Hoàn thành Bồi dưỡng thường xuyên: 61/61 đạt 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Diện tích khuôn viên nhà trường: 7700m². Trường có một điểm trường, diện tích bình quân 7700/2300 HS đạt 3,35m²/1HS. Sân chơi kết hợp sân tập rộng 3245 m², đạt 1,41m²/1HS.

* *Khối phòng hành chính quản trị:*

+ Phòng Ban giám hiệu	Số lượng: 03 ;	Diện tích: 75 (m ²)
+ Phòng Hợp HĐSP	Số lượng: 01 ;	Diện tích: 70 (m ²)
+ Phòng thư viện	Số lượng: 01;	Diện tích: 56 (m ²)
+ Phòng Nghệ thuật	Số lượng: 01;	Diện tích: 52 (m ²)
+ Phòng Tin học	Số lượng: 01;	Diện tích: 70 (m ²)
+ Phòng Ngoại ngữ	Số lượng: 01;	Diện tích: 52 (m ²)
+ Phòng y tế	Số lượng: 01;	Diện tích: 27 (m ²)
+ Phòng hành chính	Số lượng: 01;	Diện tích: 27 (m ²)
+ Nhà đa năng	Số lượng: 01;	Diện tích: 270 (m ²)
+ Phòng Đoàn - Đội	Số lượng: 01;	Diện tích: 27 (m ²)
+ Phòng truyền thống	Số lượng: 01;	Diện tích: 40 (m ²)
+ Phòng Tham vấn tâm lý	Số lượng: 01;	Diện tích: 27 (m ²)
+ Phòng Kế toán	Số lượng: 01;	Diện tích: 27 (m ²)
+ Phòng thiết bị	Số lượng: 01;	Diện tích: 40 (m ²)
+ Phòng đọc GV	Số lượng: 01;	Diện tích: 27 (m ²)
+ Phòng thường trực	Số lượng: 01;	Diện tích: 15 (m ²)

* Thiết bị dạy học

TT	Tên thiết bị	Tổng số	Hiện trạng		
			Đang sử dụng	Đang hỏng	Chờ thanh lý
1	Máy tính để bàn cho CBQL, NV	15	11	4	4
2	Máy tính để bàn cho dạy học	19	19	0	0
3	Máy chiếu vật thể	28	21	1	1
4	Màn hình led	1	1	0	0
5	Đàn Yamaha	4	4	0	0
6	Máy in (Printer)	17	11	6	6
7	Máy chiếu (Projector)	17	3	14	14
8	Bảng thông minh	1	0	1	0
9	Tivi	54	48	5	0
10	Loa trợ giảng	21	10	11	11
11	Cam	5	5	0	0
12	Phòng máy vi tính cho dạy học	47	44	3	3
13	Phòng họp trực tuyến	1	1	0	0
14	Máy phô tô	1	1	0	0

* **Sách giáo khoa:** Sử dụng bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống

(Thông báo danh mục sách giáo khoa lớp 5 được chọn sử dụng trong trường Tiểu học Kiến Hưng tới Phụ huynh học sinh

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

a. Kết quả tự đánh giá

Năm học 2025 - 2026, qua quá trình tự đánh giá trường học theo Tiêu chuẩn chất lượng trường tiểu học, nhà trường tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Có 27/27 tiêu chí đạt mức 2, Có 14/19 tiêu chí đạt mức 3

Cụ thể các tiêu chí đạt mức 2

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí 1.1: Phương Hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức

khác trong nhà trường

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính, tài sản

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội Tiêu chí 3.5: Thiết bị Tiêu chí 3.6: Thư

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp Ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Tiêu chí 5.2: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Cụ thể các tiêu chí đạt mức 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Nhân viên kiêm văn thư, thủ quỹ, thư viện, TBĐD chưa được đào tạo đúng chuyên ngành.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Tiêu chí 5.2: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

b. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí 1.1: Tổ chức tốt các cuộc họp HĐT, điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường đạt hiệu quả.

Tiêu chí 1.2: Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐ sáng kiến, tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người viết sáng kiến.

Tiêu chí 1.4: Tổ chức hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn, linh hoạt thay đổi hình thức, nội dung phù hợp điều kiện thực tế và nhu cầu của tổ viên.

Tiêu chí 1.5: GVCN quan tâm rèn nếp tự quản cho HS ngay từ đầu năm học, đặc biệt là HS lớp 1. Tổ chức các hình thức hoạt động trong lớp học linh hoạt sao cho hiệu quả.

Tiêu chí 1.6: Quan tâm công tác tự kiểm tra tài chính, tài sản đạt hiệu quả.

Tiêu chí 1.7: Khuyến khích, động viên GV tham gia thi GVDG cấp tỉnh.

Tiêu chí 1.8: Đề ra giải pháp, biện pháp trong KHGD, đảm bảo cụ thể rõ người, rõ việc.

Tiêu chí 1.9: Có biện pháp giúp CBGV NV mạnh dạn đề xuất ý kiến, giải pháp khi tham gia hội họp.

Tiêu chí 1.10: Tổ chức hướng dẫn nhân viên y tế, GV thực hành sơ cứu TNTT cho HS.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Tiêu chí 2.1: HT tích cực tự bồi dưỡng về CNTT

Tiêu chí 2.2: Nâng tỉ lệ GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

Tiêu chí 2.4: Quan tâm nâng cao số lượng, chất lượng các cuộc giao lưu trên môi trường mạng cho HS

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Tiêu chí 3.1: Có kế hoạch bổ sung thiết bị, đồ chơi ngoài trời Tiêu chí 3.2: Tích cực tham mưu có đủ phòng học bộ môn Tiêu chí 3.3: Sử dụng hiệu quả khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị.

Tiêu chí 3.4: Xử lý cống thoát nước ngoài cổng trường, đảm bảo không để ngập úng khi mưa to

Tiêu chí 3.5: Giám sát việc sử dụng đồ dùng dạy học của GV, đảm bảo hiệu

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Tiêu chuẩn 4: quan hệ giữ nhà trường, gia đình, xã hội

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Tiêu chí 4.2: Tích cực tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Tiêu chí 5.1: Chỉ đạo cập nhật, điều chỉnh kịp thời KHGD của nhà trường.

Tiêu chí 5.2: Cải tiến việc tổ chức cho HS tham gia các sân chơi, các cuộc giao lưu.

Tiêu chí 5.3: Tổ chức các hoạt động theo quy mô cấp trường để đảm bảo 100% HS được tham gia.

Tiêu chí 5.4: Cải tiến công tác nhập liệu, đảm bảo số liệu chính xác.

Tiêu chí 5.5: Giảm tỉ lệ HS lưu ban hàng năm

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Tháng 11 năm 2023, trường đánh giá ngoài và công nhận kiểm định cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Sau đánh giá ngoài nhà trường cho xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng

Các kế hoạch đều đưa ra các giải pháp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên hội đồng tự đánh giá. Yêu cầu các nhóm công tác xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng của nhóm mình phụ trách. Chỉ ra những minh chứng cần bổ sung cho những năm tiếp theo. Tiếp tục thu thập minh chứng. Tăng cường công tác tham mưu với các cấp để nâng cao chất lượng các chỉ báo.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật.

Tuyển sinh lớp 1: Tuyển sinh 470/519 (chỉ tiêu) = 90,56%

Thống kê từng khối

Khối	Số lớp	Số học sinh	Học sinh nữ	Học sinh học hòa nhập	Học sinh là người dân tộc	Bình quân học sinh/lớp
1	9	488	225	2	7 (3 nữ)	54,3
2	9	449	204	6	10(4 nữ)	50
3	9	510	229	3	13(7 nữ)	56,5
4	8	403	201	4	6 (2 nữ)	50,7
5	8	450	213	3	6 (4 nữ)	56,3
Tổng	43	2300	1072	18	42 (20 nữ)	51

b. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

- Tỷ lệ HS được lên lớp bằng $2291/2300 = 99,6\%$, còn lại 9 học sinh rèn luyện lại trong hè.

- Tỷ lệ HS được nhà trường tặng giấy khen là $864/2300 = 37,6\%$ (trong đó học sinh xuất sắc là 662 em; HS Tiêu biểu là 202 em).

- Lớp Xuất sắc: 24 lớp = 56 %, Lớp tiên tiến: 19 lớp = 44%

b) Công nhận hoàn thành chương trình

Chất lượng lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học $450/450 = 100\%$;

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo:

- Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí);
- + Ngân sách nhà nước cấp năm 2025: 18.615.591.765 đồng

2. Các khoản thu, chi từ người học năm học 2025-2026. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm:

- Học phí: Không có
- Lệ phí: Không có
- **Tất cả các khoản thu và mức thu trong năm học 2025-2026:**

2.1. Các khoản thu theo Nghị quyết 03/2024 của Hội đồng nhân dân TPHN

- Tiền ăn của HS: 35 000 đồng/1HS/ ngày (bao gồm 01 bữa trưa và 01 bữa ăn phụ, nhà nước hỗ trợ 20.000đ, phụ huynh đóng 15.000đ)

- Chăm sóc Bán trú: 235.000 đồng/1HS/tháng

- Trang thiết bị phục vụ Bán trú: 133.000 đồng/1HS/năm học

- Nước uống: 16.000 đồng/1HS/tháng

2.2. Các khoản thu xã hội hóa (ghi rõ các khoản thu nếu có):

Năm học 2025 - 2026, nhà trường tiếp tục tham mưu với cấp ủy đảng và chính quyền địa phương cũng như cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phối kết hợp với các ban, ngành, đoàn thể của địa phương để giáo dục đạo đức, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tạo không khí vui tươi phấn khởi cho học sinh trong các hoạt động học tập từ nguồn ngân sách nhà nước cấp và kinh phí hoạt động của hội CMHS.

Không có khoản thu xã hội hóa.

2.3. Đăng ký tổ chức các câu lạc bộ ngoài giờ chính khóa:

Nhà trường phối kết hợp với các công ty xây dựng kế hoạch tổ chức mô hình câu lạc bộ ngoài giờ chính khóa cho học sinh khối 1,2,3,4,5 trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh với thời lượng 01 tiết/tuần. Cụ thể:

* Câu lạc bộ Aerobic:

+ Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH phát triển giáo dục HLTT Thần Đồng

+ Kinh phí: 60.000 đ/HS/môn/tháng

* Câu lạc bộ Cờ vua:

+ Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH phát triển giáo dục HLTT Thần Đồng

+ Kinh phí: 60.000 đ/HS/tháng

* Câu lạc bộ Mĩ thuật sáng tạo đối với khối 1, 2:

+ Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH Đầu tư và giáo dục Khai Chấn Hưng

Phát

+ Kinh phí: 120.000 đ/HS/tháng

* Câu lạc bộ STEM đối với khối 3, 4, 5:

+ Đơn vị thực hiện: Công ty cổ phần đầu tư giáo dục và phát triển nguồn lực

Quốc tế MVA

+ Kinh phí: 160.000 đ/HS/tháng

* Câu lạc bộ Kỹ năng sống:

- Đối với khối 1, 2:

+ Đơn vị thực hiện: Công ty cổ phần sáng tạo nghệ thuật Creartkids

+ Kinh phí: 120.000 đ/HS/tháng (15.000đ/tiết)

- Đối với khối 3, 4, 5:

+ Đơn vị thực hiện: Công ty cổ phần sáng tạo nghệ thuật Creartkids

+ Kinh phí: 60.000 đ/HS/tháng (15.000đ/tiết)

2.4. Đăng ký triển khai dạy Tiếng Anh làm quen, Tiếng Anh bổ trợ cho học sinh:

Nhà trường đăng ký liên kết với Trung tâm ngoại ngữ Smart tổ chức dạy tiếng Anh làm quen dạy cho lớp 1, 2 và dạy Tiếng Anh bổ trợ lớp 3, 4, 5; thời lượng 01 tiết/tuần, giáo viên là người bản ngữ để tăng cường kỹ năng nghe nói và giao tiếp cho học sinh (trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh và học sinh)

- Tài liệu giảng dạy Tiếng Anh

+ Lớp 1, 2 học theo bộ sách giáo khoa English Discovery - NXB Đại học sư phạm Hà Nội.

+ Chương trình giảng dạy bổ trợ tiếng Anh dành cho lớp 3, 4 được xây dựng theo giáo trình: bổ trợ sách Tiếng Anh English Discovery - NXB Đại học Sư phạm.

+ Học sinh khối 5: bổ trợ SGK Tiếng Anh 5 - NXB Giáo dục Việt Nam.

* Kinh phí: Tiếng Anh làm quen: 150.000 đ/HS/tháng

Tiếng Anh bổ trợ : 120.000 đ/HS/tháng

2.4. Đăng ký triển khai dạy Tiếng Anh Toán cho học sinh:

Nhà trường liên kết với Công ty cổ phần giáo dục và du học Quốc tế Việt Úc dạy Tiếng Anh – Toán cho học sinh 5 khối lớp với thời lượng 01 tiết/tuần

- Tài liệu giảng dạy Tiếng Anh - Toán

+ Học sinh khối 1: giáo trình English for Primary Marth 1

+ Học sinh khối 2: giáo trình English for Primary Marth 2

+ Học sinh khối 3: giáo trình English for Primary Marth 3

+ Học sinh khối 4: giáo trình English for Primary Marth 4

+ Học sinh khối 5: giáo trình English for Primary Marth 5

* Kinh phí: Tiếng Anh –Toán: 100.000 đ/HS/tháng

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học

Đảm bảo HS thuộc hộ nghèo. HS khuyết tật được hưởng chính sách hỗ trợ theo đúng quy định.

Không có học phí

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Không có

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở

- Công khai dự toán ngân sách nhà nước cấp.

- Công khai quyết toán tài chính hằng quý, hàng năm.

- Công khai các khoản thu theo phê duyệt của cấp trên.

- Công khai Quy chế chi tiêu nội bộ.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Dạy học Tin học

Có phòng học Tin học với tổng số 44 máy tính được kết nối mạng internet; có máy chủ quản lý máy tính của học sinh

2. Tổ chức dạy học Tin học cho 100% số lớp 3, 4, 5 Dạy tiếng Anh

Trường có 05 giáo viên tiếng Anh có trình độ đại học

Tổ chức dạy tiếng Anh làm quen cho 100% số lớp, số học sinh khối 1,2;

Dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần cho 100% học sinh khối lớp 3,4,5

3. Dạy kỹ năng sống và tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoại khóa

100% học sinh các khối lớp được học chương trình giáo dục kỹ năng sống (1 tiết/tuần)

Trong năm học, trường đã tổ chức nhiều buổi hoạt động ngoại khóa theo các

chủ đề, chủ điểm gắn với các đợt thi đua, các ngày lễ lớn của Đảng, nhà nước và của ngành giáo dục. Tổ chức 02 buổi trải nghiệm ngoài nhà trường nhằm tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh

4. Dạy Stem

Lồng ghép chương trình giáo dục Stem trong kế hoạch giáo dục môn học và hoạt động giáo dục. 100% các lớp tổ chức tiết học stem. Tổ chức 01 buổi “Ngày hội Sách - STEM - Công nghệ cấp phường”.

5. Xây dựng trường học xanh-sạch-an toàn

Xây dựng mô hình công trường an toàn giao thông. Thành lập đội tự quản và đội phát thanh măng non, thường xuyên phát các bản tin tuyên truyền về thực hiện an toàn giao thông và an toàn trường học. Tổ chức các buổi truyền thông về phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước theo hình thức sân khấu hóa./.

Nơi nhận:

- CBQL, GV, NV;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Thanh Hương

